TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2019/DS-PT
Ngày 16-5-2019
V/v yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hủy quyết định của Cơ quan U tỉnh Bình Dương

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Đa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài

Bà Lê Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 16 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2019/TLPT-DS ngày 20/02/2019 về việc "yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hủy quyết định của cơ quan U tỉnh Bình Dương".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2018/DS-ST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 133/2019/DS-PT ngày 28/3/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đặng Dương V, sinh năm 1971; địa chỉ: Số A, đường N, tổ 49, khu phố 7, phường P1, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Huy Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Số B, đường L, khu phố 8, phường P2, thành phố T, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 08/9/2017);

- *Bị đơn*: Ông Đặng Hoàng H; địa chỉ: Số 963, đường C, tổ 22, khu phố 3, phường C1, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị P, sinh năm 1937; địa chỉ: Số 62/2, khu phố T1, phường A, thị xã T2, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 963, đường C, tổ 22, khu phố 3, phường C1, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Bà Đặng Thị T1, sinh năm 1936; địa chỉ: Số D, R.

4. Bà Đặng M, sinh năm 1938; địa chỉ: Số E, K.

5. Bà Đặng Mỹ T2, sinh năm 1947; địa chỉ: Số Ơ, F .

Người đại diện hợp pháp của T1, bà M, bà T2: Ông Đặng Dương V, sinh năm 1971; địa chỉ: Số A, đường N, tổ 49, khu phố 7, phường P1, thành phố T, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 02/9/2016).

6. Bà Đặng Thị Mỹ D, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 1, ấp 4, xã B, huyện C2, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Ông Đặng Thái C3, sinh năm 1975; địa chỉ: N, tổ 37, phường C1, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

8. Cơ quan U thành phố T; địa chỉ: Số 01, đường Q, phường P1, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Võ Thị L –Trưởng phòng T5 thành phố T (theo văn bản ủy quyền số 5925/QĐ-UBND ngày 13/11/2017).

9. Cơ quan U tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Tầng 16, Trung tâm H tỉnh Bình Dương, đường L, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Từ Phương T – Phó Chi cục Q-Sở T tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền số 5902/UBND-KTN ngày 26/12/2017).

- *Người kháng cáo*: Bị đơn ông Đặng Hoàng H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ông Đặng Dương V là cháu nội của ông Đặng T3 và bà Quách Thị S (ông T chết năm 1956, bà S chết năm 1996).

Phần đất mộ của ông Đặng T3 có diện tích đo đạc thực tế 183,8m^2 được gia đình ông V quản lý sử dụng từ năm 1956 để chôn cất ông Đặng T3. Xung quanh ngôi mộ đã được xây dựng hàng rào bằng đá từ xưa đến nay vẫn được giữ nguyên. Năm 1977, giữa bà Nguyễn Thị V và 05 gia đình (đại diện là các ông, bà: Trần D, Lâm K, Đặng Mỹ T2, Lâm Hớn Q, Lý H) xảy ra tranh chấp về việc chôn mồ mả trên đất bà V. Theo biên bản hòa giải thành ngày 17/9/1977 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T thì 05 gia đình (đại diện là các ông, bà: Trần D, Lâm K, Đặng Mỹ T2, Lâm Hớn Q, Lý H) đã bồi thường tiền chôn

cất 05 cái mả tổng cộng 820 đồng cho bà V (riêng bà Đặng Mỹ T2 là con ông Đặng T3, đại diện cho các thừa kế của ông Đặng T3 bồi thường tiền đất cho bà Vạng là 300 đồng); ngày 01/10/1977, bà Phạm Thị P (con gái của bà V) đã nhận tiền bồi thường.

Năm 1995, ông Nguyễn An D (cháu ruột của bà Nguyễn Thị V) xảy ra tranh chấp với ông Đặng Văn S (cha của ông Đặng Hoàng H) diện tích đất khoảng 1.000m^2, trong diện tích tranh chấp này có phần mộ ông Đặng T3. Ngày 23/11/1995, cơ quan U tỉnh Sông Bé (này là tỉnh Bình Dương) đã ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp số U/QĐUB với nội dung công nhận cho ông Nguyễn An D được quyền sử dụng phần đất 1.000m^2 tranh chấp. Ông Đặng Văn S không đồng ý nên tiếp tục khiếu nại, Cơ quan U tỉnh Bình Dương giải quyết khiếu nại tại Quyết định số G/QĐUB ngày 06/9/1997 với nội dung: Chấp nhận cho hộ ông Đặng Văn S được tiếp tục sử dụng đất có nhà ở diện tích 1.000m^2 (chưa trừ hành lang bảo vệ an toàn đường bộ), thu hồi Quyết định số U/QĐUB của Cơ quan U tỉnh Bình Dương. Sau khi nhận được Quyết định số G/QĐUB ngày 06/9/1997, ông Đặng Văn S đã làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ngày 05/01/1999, ông S được UBND thị xã T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ: P…QSDĐ/CN.

Theo nội dung biên bản thỏa thuận ngày 17/9/1977 thì phần đất có diện tích mộ và đường đi ra vào khu đất mộ ông Đặng T3 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của gia đình ông V (cháu nội ông Đặng T3). Do đó, Quyết định số G/QĐUB ngày 06/9/1997 của Cơ quan U tỉnh Bình Dương là trái quy định pháp luật, các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất đã cấp cho ông Đặng Văn S, ông Đặng Hoàng H làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các thừa kế ông Đặng T3; do đó, ông V khởi kiện và yêu cầu:

1. Buộc ông Đặng Hoàng H tháo dỡ hàng rào, mở lối đi diện tích 05m^2 theo kết quả đo đạc ngày 22/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng Đ thành phố T cho gia đình ông Đặng Dương V vào thăm mộ ông Đặng T3. Ông Đặng Dương V sẽ có trách nhiệm bồi hoàn giá trị tiền đất cho ông Đặng Hoàng H.

2. Hủy Quyết định số G/QĐ-UB ngày 06/9/1997 của cơ quan U tỉnh Bình Dương, hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất đã cấp cho ông Đặng Văn S số vào sổ: M/QSDĐ/CN ngày 05/01/1999 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N ngày 13/01/2016 của ông Đặng Hoàng H.

3. Công nhận phần đất mộ ông Đặng T3 đo đạc thực tế diện tích 183,8m^2 và lối ra vào phần đất một có chiều ngang 02 m thuộc quyền sở hữu của gia đình ông V.

Bị đơn ông Đặng Hoàng H trình bày: Ông H là con của ông Đặng Văn S và bà Nguyễn Thị N (ông S chết năm 2010, bà N chết năm 2007)

Gia đình ông H sống ổn định trên diện tích đất tọa lạc tại khu phố 3, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương từ năm 1967 và hàng rào ranh đất

cũng đã có từ xưa đến nay không có thay đổi, các ngôi mộ trên đất nằm liền kề diện tích đất của gia đình ông H từ xưa. Nguồn gốc đất là do cha ông H (ông S) mua của bà Lê Thị M vào ngày 01/01/1967 (giấy mua đất không có thị thực). Gia đình ông H là người trực tiếp sử dụng đất, năm 1985 đăng ký ruộng đất theo Giấy chứng nhận đã đăng ký ruộng đất số K ĐKRĐ. Từ năm 1989, ông Nguyễn An D (cháu nội bà V) và cha ông H (ông S) có tranh chấp quyền sử dụng đất, vì ông Di không có chứng cứ chứng minh về nguồn gốc đất nên cơ quan U tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp số G/QĐUB ngày 06/9/1997 với nội dung: Công nhận hộ ông Đặng Văn S (cha ông H) được tiếp tục sử dụng đất có nhà ở diện tích 1.000m^2 (bao gồm đất mồ mả). Sau khi nhận được Quyết định số G/QĐUB, ông Đặng Văn S đã làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đến ngày 05/01/1999, cơ quan U thị xã (nay là thành phố) T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 381,7m^2 (tính thêm HLĐB là 460m^2). Riêng đất có mồ mả Nhà nước không cấp quyền sử dụng đất cho ông S.

Ông S chết năm 2010, lập di chúc để lại diện tích đất 381,7m^2 cho ông H; ông H đăng ký và được cấp quyền sử dụng đất ngày 13/01/2016, diện tích đo thực tế còn lại là 386,7m^2 (thửa số 361, tờ bản đồ số 36). Theo Quyết định giải quyết tranh chấp của Cơ quan U tỉnh Bình Dương ngày 06/9/1997 (QĐ số G/QĐUB) thì toàn bộ diện tích đất tranh chấp (trong đó có diện tích 183,8m^2 mồ mả của ông Đặng T3) vẫn thuộc quyền sử dụng của gia đình ông H, do đó ông H không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ H1 (vợ ông H) trình bày thống nhất với ý kiến và yêu cầu của ông Đặng Hoàng H.

2. Bà Đặng Thị T1, bà Đặng M và bà Đặng Mỹ T2 (là con của ông Đặng T3 và bà Quách Thị S**)** do ông Đặng Dương V là người đại diện hợp pháp có ý kiến và yêu cầu thống nhất với ý kiến và yêu cầu của nguyên đơn ông V.

3. *Bà Phạm Thị P trình bày:* Bà Nguyễn Thị V (chết năm 1994) có 02 người con là bà Phạm Thị P và ông Phạm Văn T (ông Nguyễn An D là con ông T) thừa hưởng từ ông bà diện tích đất 0^h 94^a 45 (9.445m^2); diện tích đất ông H đang sử dụng và hiện có tranh chấp là một phần đất của bà V. Trong chiến tranh, có một số gia đình chôn cất người chết trên đất bà V; năm 1977, bà V khiếu nại ra Tòa án; tại biên hòa giải thành ngày 05/4/1977 của Tòa án nhân dân thị xã T thì các hộ dân có mặt đã đồng ý bồi thường tiền đất mồ mả cho bà V; riêng bà Đặng Mỹ T2 (con ông Đặng T3) bồi thường cho bà V 300 đồng (bà P nhận tiền). Ông Đặng Văn S ở trên đất của bà V nhưng Nhà nước công nhận đất cho ông S thì gia đình bà V không đồng ý. Bà P xác định phần đất có mồ mả của ông Đặng T1 là của bà V, gia đình ông Đặng T1 đã bồi thường tiền đất cho bà V theo giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T từ năm 1977.

4. *Ông Đặng Thái C và bà Đặng Thị Mỹ D* là anh chị em ruột của ông Đặng Dương V, thống nhất các yêu cầu của ông V trong vụ án.

5. *Cơ quan U thành phố T trình bày*: Đối với yêu cầu khởi kiện của ông V, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật giải quyết vụ việc.

6. *Cơ quan U tỉnh Bình Dương trình bày*: Ngày 06/9/1997, cơ quan U tỉnh Bình Dương có Quyết định số G/QĐ-UB về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đặng Văn S về đất đai tại phường C1, thành phố T, tỉnh Bình Dương; theo đó quyết định bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn An D (ngụ tại số 38, khu phố 3, phường C1, thành phố T) đòi lại phần đất mà hộ gia đình ông Đặng Văn S đang quản lý sử dụng (vì việc khiếu nại là không có cơ sở chứng cứ để giải quyết) và công nhận cho ông Đặng Văn S được tiếp tục sử dụng đất có nhà ở diện tích 1000m^2 (chưa trừ hành lang bảo vệ đường bộ). Quyết định số G/QĐ-UB ngày 06/9/1997 của cơ quan U tỉnh Bình Dương là đúng theo quy định của pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2018/DS-ST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Dương V đối với bị đơn ông Đặng Hoàng H về tranh chấp yêu cầu mở mối đi vào khuôn viên mộ ông Đặng T1.

1.1. Buộc bị đơn ông Đặng Hoàng H tháo dỡ hàng rào lưới B40, mở lối đi vào khuôn viên mộ ông Đặng T1 có diện tích là 05m^2 thuộc 01 phần thửa đất số P, tờ bản đồ số X, do Sở T tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N ngày 13/01/2016 cho ông Đặng Hoàng H. (có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

1.2. Ông Đặng Dương V có trách nhiệm bồi hoàn giá trị quyền sử dụng diện tích đất và tài sản trên đất cho ông Đặng Hoàng H là 46.875.000 đồng (bốn mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) trong đó gồm: Diện tích đất 05m^2 x 9.000.000 đồng/1m^2 thành tiền là 45.000.000 đồng và 01 cây mít 20 năm tuổi thành tiền là 840.000 đồng và 03 mét hàng rào lưới B40 có giá 345.000đồng/1m x 3m thành tiền 1.035.000 đồng.

1.3. Diện tích đất lối đi vào mộ ông Đặng T1 05m^2 thuộc 01 phần thửa đất số P, tờ bản đồ số X, do Sở T tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N ngày 13/01/2016 cho ông Đặng Hoàng H theo kết quả đo đạc thực tế ngày 22/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng Đ thành phố T thực hiện, ông Đặng Dương V quản lý làm lối đi cho đến khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có kế hoạch quy hoạch sử dụng đất cho phù hợp với thực tế sử dụng đất tại địa phương.

1.4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu hủy Quyết định số G/QĐUB ngày 06/9/1997 của cơ quan U tỉnh Bình Dương, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho ông Đặng Văn S số

M/CNQSDD/CN thửa đất số O, tờ bản đồ số 01 và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N ngày 13/01/2016 do Sở T tỉnh Bình Dương cấp cho ông Đặng Hoàng H, thửa đất số P, tờ bản đồ số X, không chấp nhận đề nghị công nhận cho nguyên đơn quyền sử dụng diện tích đất mộ ông Đặng T3 đo đạc thực tế 183,8m^2, đất tọa lạc tại tổ 22, khu phố 3, phường C1, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05/10/2018, bị đơn ông Đặng Hoàng H kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông V rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết tranh chấp số G/QĐ-UB ngày 06/9/1997 của cơ quan U tỉnh Bình Dương, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đặng Văn S số M/CNQSDD/CN ngày 05/01/1999, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: N ngày 13/01/2016 do Sở T tỉnh Bình Dương cấp cho ông Đặng Hoàng H và yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng cho ông V diện tích đất 183,8m^2; ông V chỉ yêu cầu Tòa án mở lối đi vào khuôn viên mộ ông Đặng T3 có diện tích là 05m^2 thuộc 01 phần thửa đất số P, tờ bản đồ số X do Sở T tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N ngày 13/01/2016 cho ông Đặng Hoàng H.

Bị đơn ông Đặng Hoàng H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không có ý kiến đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Dương V.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc bị đơn ông Đặng Hoàng H tháo dỡ hàng rào lưới B40, mở lối đi vào khuôn viên mộ ông Đặng T3 thuộc 01 phần thửa đất số P, tờ bản đồ số X do Sở T tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N ngày 13/01/2016 cho ông Đặng Hoàng H là có cơ sở. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 08/9/2017, ông V chỉ yêu cầu mở lối đi vào mộ ông Đặng T3 có chiều ngang 02 m nên Tòa án cấp sơ thẩm mở lối đi vào phần mộ ông Đặng T3 chiều ngang 03 m là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm, mở lối đi vào khuôn viên mộ của ông Đặng T3 chiều ngang 02m.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vợ chồng cụ Đặng T3 (chết năm 1956) và cụ Nguyễn Thị S (chết năm 1996) có 04 người con: Ông Đặng K (chết năm 1982, có vợ là bà Trần Thị H và các con: Đặng Thị Mỹ D, Đặng Dương V, Đặng Thái C), bà Đặng Thị T1, bà Đặng M, bà Đặng Mỹ T2.

Nguyên đơn ông V (thừa kế chuyển tiếp ở hàng thừa kế thứ nhất của ông Đặng T3) khởi kiện yêu cầu bị đơn ông H mở lối đi vào khuôn viên mộ ông Đặng T3 (diện tích 183,8m^2); Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý quan hệ tranh chấp "quyền về lối đi" là đúng quy định. Tuy nhiên, tại thời điểm Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý vụ án (ngày 26/4/2017) thì bà Đặng Thị T1, bà Đặng M, bà Đặng Mỹ T2 đang cư trú ở nước ngoài; do đó, theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố T giải quyết là không đúng thẩm quyền.

[2] Nguyên đơn Đặng Dương V yêu cầu hủy Quyết định số G/QĐ-UB ngày 06/9/1997 của Cơ quan U tỉnh Bình Dương: Quyết định số G/QĐ-UB ngày 06/9/1997 của Cơ quan U tỉnh Bình Dương có nội dung giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn An D và ông Đặng S. Theo quy định của pháp luật thì quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của cơ quan hành chính, nếu đương sự không đồng ý với nội dung quyết định giải quyết tranh chấp thì có quyền khởi kiện ra Tòa hành chính (nếu thời hiệu vẫn còn) hoặc khiếu nại đến cơ quan hành chính cấp trên. Tòa án thụ lý yêu cầu hủy quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trong một vụ án dân sự là không đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông V rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết tranh chấp số G/QĐ-UB ngày 06/9/1997 của Cơ quan U tỉnh Bình Dương, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đặng Văn S số M/QSDĐ/CN ngày 05/01/1999, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: N ngày 13/01/2016 do Sở T tỉnh Bình Dương cấp cho ông Đặng Hoàng H và yêu cầu Tòa án công nhận cho ông V quyền sử dụng diện tích đất 183,8m^2; bị đơn ông Đặng Hoàng H không có ý kiến đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu độc lập, không kháng cáo bản án sơ thẩm. Do đó, căn cứ Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông V.

[4] Với những phân tích trên, cần hủy một phần bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, xem xét lại thẩm quyền giải quyết theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Dương V.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc sửa bản án dân sự sơ thẩm là chưa phù hợp.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy bản án dân sự sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 148, Điều 299, khoản 3 Điều 308, Điều 310 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Dương V.

Hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2018/DS-ST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Dương V đối với các yêu cầu khởi kiện về việc hủy Quyết định giải quyết tranh chấp số G/QĐ-UB ngày 06/9/1997 của cơ quan U tỉnh Bình Dương, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đặng Văn S số M/QSDĐ/CN ngày 05/01/1999, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: N ngày 13/01/2016 do Sở T tỉnh Bình Dương cấp cho ông Đặng Hoàng H và yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng cho ông Đăng Dương V diện tích đất 183,8m^2 (gắn liền ngôi mộ của ông Đặng T3).

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đặng Hoàng H.

Hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2018/DS-ST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xét xử về việc "tranh chấp yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề" giữa nguyên đơn ông Đặng Dương V và bị đơn ông Đặng Hoàng H.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý và xác định thẩm quyền vụ án theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Dương V.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Cơ quan C3 thành phố T, tỉnh Bình Dương trả lại cho ông Đặng Hoàng H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0022819 ngày 15/10/2018 của cơ quan C3 thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS TP. T;
- TAND TP.T;
- Các đương sự (để thi hành);
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Minh Đa